

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 332/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 05 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Anh Trần Tiến C, sinh năm 1981;

Chị Trịnh Thị Mỹ Q, sinh năm 1980;

Cùng trú tại: Số 6 ngõ 191, phường G, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Trần Tiến Chung và chị Trịnh Thị Mỹ Quyên đăng ký kết hôn tại UBND phường G, quận H, thành phố Hà Nội ngày 25/01/2008 trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Đây là lần kết hôn đầu tiên của hai vợ chồng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên không thể chia sẻ với nhau; vợ chồng không có tiếng nói chung; mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Mâu thuẫn đã được hai bên cố gắng giải quyết nhưng không thành. Nay anh, chị xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn

và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Tiến C và chị Trịnh Thị Mỹ Q

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trần Tiến C và chị Trịnh Thị Mỹ Q trong thời kỳ hôn nhân có 02 con chung là cháu Trần Minh T, sinh ngày 30/12/2008 và cháu Trần Minh A, sinh ngày 09/11/2012.

Sau khi ly hôn, anh, chị thống nhất thỏa thuận, giao con chung là cháu Trần Minh T, sinh ngày 30/12/2008 cho bố là anh Trần Tiến C trực tiếp chăm sóc, giao cháu Trần Minh A, sinh ngày 09/11/2012 cho mẹ là chị Trịnh Thị Mỹ Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 5 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng: Anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Tiến C và chị Trịnh Thị Mỹ Q được quyền thăm non, chăm sóc con chung không do mình trực tiếp nuôi dưỡng không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Anh Trần Tiến C và chị Trịnh Thị Mỹ Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh Trần Tiến C và chị Trịnh Thị Mỹ Q xác nhận không vay nợ ai chung và cũng không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí: Anh Trần Tiến C tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034975 ngày 12 tháng 05 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai. Anh C đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- UBND phường G, quận H, Hà Nội
(GCNKH Số 10, quyển số 01/2008
ngày 25/01/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Cúc